Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 08.08.2019 15:59:28 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 281 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 08 tháng 08 năm 2019*

BÁO CÁO

Về kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 2916/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 20/6/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Thực trạng tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh:

1. Tổng diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 theo Nghị quyết của Chính phủ đã phê duyệt

a) Giai đoạn 2011 – 2015:

Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Tây Ninh được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 09/01/2013 thì chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn cấp tỉnh được phân bổ như sau:

- Diện tích đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp là 2.109,09 ha.
- Diện tích đất rừng phòng hộ chuyển sang đất phi nông nghiệp là 354,05 ha.
- Diện tích đất rừng đặc dụng chuyển sang đất phi nông nghiệp là 25,99 ha.

b) Giai đoạn 2016 – 2020:

Căn cứ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Tây Ninh được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 10/5/2018 thì chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn cấp tỉnh được phân bổ như sau:

- Diện tích đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp là 3.192 ha.
- Diện tích đất rừng phòng hộ chuyển sang đất phi nông nghiệp là 195 ha.
- Diện tích đất rừng đặc dụng chuyển sang đất phi nông nghiệp là 66 ha.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01)

2. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích phi nông nghiệp theo các văn bản cụ thể

Tổng diện tích đất trồng lúa đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là 291,87 ha để thực hiện 04 công trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

- Tại Công văn số 1749/TTg-KTN ngày 12/9/2014: Chấp thuận cho chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện 02 dự án, tổng diện tích 264 ha đất, gồm dự án Khai thác than bùn tại xã Trí Bình, huyện Châu Thành (14 ha) và dự án Khu công nghiệp Hiệp Thạnh tại xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu (250 ha).

- Tại Công văn số 211/TTg-KTN ngày 06/02/2015: Chấp thuận cho chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện 02 dự án, tổng diện tích 27,87 ha đất, gồm dự án Khu Trung tâm hành chính mới tỉnh Tây Ninh (12,87 ha) và dự án Đường giao thông biên giới huyện Trảng Bàng (15 ha).

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01)

3. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích phi nông nghiệp

Giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh cho phép chuyển mục đích sử dụng 787,37 ha đất (gồm 707,22 ha đất trồng lúa, 54,58 ha đất rừng phòng hộ và 25,57 ha đất rừng đặc dụng) để thực hiện 367 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

- Năm 2014, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh cho phép chuyển mục đích sử dụng 226,1 ha đất (gồm 220,14 ha đất trồng lúa và 5,96 ha đất rừng đặc dụng) để thực hiện 96 công trình.

- Năm 2015, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh cho phép chuyển mục đích sử dụng 128,82 ha đất (gồm 123,32 ha đất trồng lúa, 0,5 ha đất rừng phòng hộ và 5,0 ha đất rừng đặc dụng) để thực hiện 70 công trình.

- Năm 2016, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh cho phép chuyển mục đích sử dụng 150,15 ha đất (gồm 122,81 ha đất trồng lúa và 27,34 ha đất rừng phòng hộ) để thực hiện 56 công trình.

- Năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh cho phép chuyển mục đích sử dụng 140,25 ha đất (gồm 137,8 ha đất trồng lúa và 2,45 ha đất rừng phòng hộ) để thực hiện 367 công trình.

- Năm 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh cho phép chuyển mục đích sử dụng 142,05 ha đất (gồm 103,15 ha đất trồng lúa, 24,29 ha đất rừng phòng hộ và 14,61 ha đất rừng đặc dụng) để thực hiện 59 công trình.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01)

4. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013

Tổng diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đã chuyển mục đích sử dụng đất mà không phải xin phép Thủ tướng Chính phủ là 45,14 ha (gồm 30,53 ha đất trồng lúa và 14,61 ha đất rừng phòng hộ): Dự án Đường tuần tra biên giới tỉnh Tây Ninh (giai đoạn 2017 - 2020) đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư tại Văn bản "MẬT" số 356/TB-VPCP ngày 11/8/2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đường tuần tra biên giới; phương án triển khai xây dựng đường tuần tra biên giới trên tuyến Việt Nam - Campuchia; điều chỉnh quy mô, hướng tuyến một số đoạn và phương thức góp vốn - phối hợp thực hiện đường tuần tra biên giới đoạn qua tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 58 Luật đất đai năm 2013, dự án Đường tuần tra biên giới tỉnh Tây Ninh (giai đoạn 2017 - 2020) thuộc trường hợp không phải trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 ha đất trồng lúa trở lên; từ 20 ha đất rừng phòng hộ trở lên.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 01)

5. Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng còn lại được phép chuyển mục đích sử dụng đất theo Nghị quyết của Chính phủ đã phê duyệt.

Căn cứ Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Tây Ninh đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 10/5/2018, diện tích đất trồng lúa chuyển sang đất phi nông nghiệp là 3.192 ha, đất rừng phòng hộ chuyển sang đất phi nông nghiệp là 195 ha, đất rừng đặc dụng chuyển sang đất phi nông nghiệp là 66 ha.

Diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đã phê duyệt các năm 2016, 2017 và 2018 là: 363,76 ha đất trồng lúa, 54,08 ha đất rừng phòng hộ và 14,61 ha đất rừng đặc dụng.

Như vậy, diện tích còn lại được tiếp tục chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp đối với đất trồng lúa là 2.828,24 ha, đối với đất rừng phòng hộ là 140,92 ha, đối với đất rừng đặc dụng là 51,39 ha.

II. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã được chấp thuận:

1. Kết quả thực hiện các văn bản của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận giai đoạn 2011 – 2015:

Giai đoạn 2011 – 2015, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho tỉnh Tây Ninh quyết định chuyển mục đích sử dụng thực hiện 04 dự án, tổng diện tích 291,87 ha, cụ thể:

- Tại Công văn số 1749/TTg-KTN ngày 12/9/2014: Chấp thuận cho chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện 02 dự án, tổng diện tích 264 ha, gồm dự án Khai thác than bùn tại xã Trí Bình, huyện Châu Thành (14 ha) và dự án Khu công nghiệp Hiệp Thạnh (250 ha).

- Tại Công văn số 211/TTg-KTN ngày 06/02/2015: Chấp thuận cho chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện 02 dự án, tổng diện tích 27,87 ha đất, gồm: Dự án Khu Trung tâm hành chính mới tỉnh Tây Ninh (12,87 ha) và dự án đường giao thông biên giới huyện Trảng Bàng (15 ha).

*** Kết quả thực hiện:**

- Dự án Khai thác than bùn 14,0 ha đất trồng lúa tại xã Trí Bình, huyện Châu Thành: Công ty Cổ phần khai thác khoáng sản Tây Ninh đã lập hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất.

- Dự án Khu công nghiệp Hiệp Thạnh: Chưa thực hiện được do chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính. Mặt khác, hiện nay UBND tỉnh Tây Ninh đang khảo sát, nghiên cứu điều chỉnh vị trí Khu công nghiệp Hiệp Thạnh để hạn chế việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa. Sau khi xác định vị trí cụ thể sẽ kêu gọi nhà đầu tư khác triển khai thực hiện dự án.

- Dự án đường giao thông biên giới huyện Trảng Bàng: Hiện nay chủ đầu tư đang phối hợp với địa phương để triển khai thực hiện.

- Dự án Khu Trung tâm hành chính mới tỉnh Tây Ninh: Tạm dừng triển khai thực hiện đầu tư xây dựng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 02)

2. Kết quả thực hiện các văn bản của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận giai đoạn 2016 – 2018: Không có dự án.

3. Kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án trên địa bàn được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua:

Giai đoạn 2014 - 2018, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng 787,37 ha đất (gồm 707,23 ha đất trồng lúa, 25,57 ha đất rừng đặc dụng và 54,58 ha đất rừng phòng hộ) để thực hiện 367 dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

- Đã triển khai thực hiện **172** dự án, tổng diện tích **258,23 ha** (gồm 233,99 ha đất trồng lúa, 10,96 ha đất rừng đặc dụng và 13,29 ha đất rừng phòng hộ).

- Đang triển khai thực hiện **66** dự án, tổng diện tích **171,04 ha** (gồm 134,60 ha đất trồng lúa, 14,61 ha đất rừng đặc dụng và 21,83 ha đất rừng phòng hộ).

- Chưa triển khai thực hiện **129** dự án, tổng diện tích **358,10 ha** (gồm 338,64 ha đất trồng lúa và 19,46 ha đất rừng phòng hộ).

Chi tiết cụ thể được phân theo từng năm như sau:

a) Năm 2014:

Ngày 11/12/2014, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND thống nhất cho chuyển mục đích sử dụng 220,14 ha đất trồng lúa và 5,96 ha đất rừng đặc dụng để thực hiện 96 dự án.

Kết quả thực hiện:

- Đã triển khai: 48 dự án, tổng diện tích 88,58 ha.

- Chưa triển khai: 48 dự án, tổng diện tích 137,52 ha.

b) Năm 2015:

- Ngày 31/7/2015, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND thông qua chuyển mục đích sử dụng 59,3835 ha đất trồng lúa và 03 ha đất rừng đặc dụng để thực hiện 20 dự án đợt 1 năm 2015.

- Ngày 11/12/2015, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND thông qua chuyển mục đích sử dụng 63,9357 ha đất trồng lúa; 02 ha đất rừng đặc dụng và 0,5 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 50 dự án đợt 2 năm 2015.

Kết quả thực hiện:

- Đã triển khai: 50 dự án, tổng diện tích 65,71 ha.

- Chưa triển khai: 20 dự án, tổng diện tích 63,11 ha.

c) Năm 2016:

- Ngày 22/9/2016, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND thông qua chuyển mục đích sử dụng 56,2216 ha đất trồng lúa và 10,3359 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 20 dự án đợt 1 năm 2016.

- Ngày 09/12/2016, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND thông qua chuyển mục đích sử dụng 66,5865 ha đất trồng lúa; 17 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 36 dự án đợt 2 năm 2016.

Kết quả thực hiện:

- Đã triển khai: 30 dự án, tổng diện tích 51,09 ha.

- Chưa triển khai: 26 dự án, tổng diện tích 99,05 ha.

d) Năm 2017:

- Ngày 13/7/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND thông qua chuyển mục đích sử dụng 66,022 ha đất trồng lúa và 2,45 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 45 dự án đợt 1 năm 2017.

- Ngày 08/12/2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND thông qua chuyển mục đích sử dụng 71,7803 ha đất trồng lúa để thực hiện 41 dự án đợt 2 năm 2017.

Kết quả thực hiện:

- Đã triển khai: 39 dự án, tổng diện tích 47,09 ha.

- Chưa triển khai: 47 dự án, tổng diện tích 93,16 ha.

e) Năm 2018:

- Ngày 13/7/2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND

thông qua chuyển mục đích sử dụng 68,22 ha đất trồng lúa và 24,29 ha đất rừng phòng hộ để thực hiện 31 dự án đợt 1 năm 2018.

- Ngày 12/12/2018, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND thông qua chuyển mục đích sử dụng 34,93 ha đất trồng lúa và 14,61 ha đất rừng đặc dụng để thực hiện 28 dự án đợt 2 năm 2018.

Kết quả thực hiện:

- Đã triển khai: 5 dự án, tổng diện tích 5,77 ha.

- Chưa triển khai: 54 dự án, tổng diện tích 136,28 ha.

(Chi tiết tại Phụ biểu số 02)

4. Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng đã quá thời hạn 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án

- Tại Công văn số 1749/TTg-KTN ngày 12/9/2014: Dự án Khu công nghiệp Hiệp Thạnh (250 ha).

- Tại Công văn số 211/TTg-KTN ngày 06/02/2015:

+ Dự án Khu Trung tâm hành chính mới tỉnh Tây Ninh (12,87 ha).

+ Dự án đường giao thông biên giới huyện Trảng Bàng (15 ha).

(Chi tiết tại Phụ biểu số 03)

III. Nguyên nhân còn nhiều dự án chưa thực hiện:

Các dự án đã có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ từ năm 2014 đến năm 2018 nhưng chưa thực hiện do:

- Tạm dừng triển khai thực hiện đầu tư xây dựng dự án Khu Trung tâm hành chính mới tỉnh Tây Ninh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính khi triển khai thực hiện dự án.

- Dự án trong quá trình thực hiện thiếu vốn đầu tư, đang chờ phân khai vốn hoặc chưa có nhà đầu tư đầu tư vào dự án.

- Dự án trong quá trình thực hiện vẫn chưa được sự đồng tình của người dân về kế hoạch thu hồi đất để thực hiện dự án; công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số dự án đang trong giai đoạn kêu gọi đầu tư nên chưa triển khai thực hiện.

VI. Đề xuất:

Các dự án đã được UBND tỉnh Tây Ninh, UBND các huyện, thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư, tuy nhiên việc triển khai thực hiện chậm do nhiều lý do. Để triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, HĐND tỉnh Tây Ninh thông qua, UBND tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành và UBND cấp huyện thực hiện các công việc sau:

- Đối với các dự án được UBND tỉnh Tây Ninh chấp thuận chủ trương: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở, Ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố mời các nhà đầu tư làm việc cụ thể để tìm nguyên nhân chậm triển khai thực hiện; báo cáo đề xuất UBND tỉnh Tây Ninh định kỳ hàng năm để tổng hợp trình HĐND tỉnh Tây Ninh.

- Đối với các dự án do UBND các huyện, thành phố chấp thuận chủ trương hoặc bố trí vốn để thực hiện: Giao UBND các huyện, thành phố rà soát để tìm nguyên nhân chậm thực hiện; báo cáo đề xuất UBND tỉnh Tây Ninh định kỳ hàng năm để tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh Tây Ninh.

- Theo quy định tại Khoản 11 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, đối với các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ nhưng chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án thì được chuyển sang thực hiện trong các năm tiếp theo nhưng không được quá 03 năm theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 và không phải làm lại thủ tục xin ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc trình HĐND tỉnh Tây Ninh thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai nếu tiếp tục thực hiện dự án.

- Đối với các dự án đăng ký mới, giao trách nhiệm cho UBND huyện, thành phố thẩm định kỹ hồ sơ đăng ký nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, nắm kỹ năng lực tài chính trước khi tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh Tây Ninh trình Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh Tây Ninh.

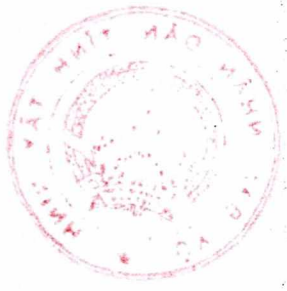
Trên đây là báo cáo về kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, kính chuyển Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, Phòng KTTC.

(Hải.8.BC 01Kết quả triển khai dự án lúa)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc



Phụ biểu số 01

Bảng tổng hợp diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Stt	Hạng mục	Số lượng dự án	Trong đó																														Ghi chú
			Đất trồng lúa											Đất rừng phòng hộ											Đất rừng đặc dụng										
			Toàn tỉnh	Trong đó										Toàn tỉnh	Trong đó										Toàn tỉnh	Trong đó									
				Huyện Bến Cầu	Huyện Dương Minh Châu	Huyện Châu Thành	Huyện Gò Dầu	Huyện Hòa Thành	Huyện Tân Biên	Huyện Tân Châu	Huyện Trảng Bàng	Thành phố Tây Ninh	Công trình liên huyện		Huyện Bến Cầu	Huyện Dương Minh Châu	Huyện Châu Thành	Huyện Gò Dầu	Huyện Hòa Thành	Huyện Tân Biên	Huyện Tân Châu	Huyện Trảng Bàng	Thành phố Tây Ninh	Công trình liên huyện		Huyện Bến Cầu	Huyện Dương Minh Châu	Huyện Châu Thành	Huyện Gò Dầu	Huyện Hòa Thành	Huyện Tân Biên	Huyện Tân Châu	Huyện Trảng Bàng	Thành phố Tây Ninh	Công trình liên huyện	
I	**Diện tích đất được Chính phủ cho phép chuyển MDSD đến năm 2020**		**5.301,09**	**1.279,94**	**491,62**	**571,29**	**960,38**	**245,90**	**200,94**	**116,97**	**1.006,18**	**427,87**		**548,55**							**548,55**				**91,71**										
1	Giai đoạn 2011 - 2015		**2.109,09**	553,44	186,62	152,89	403,08	97,10	109,34	70,17	342,78	193,67		354,05							354,05				**25,99**						25,99				
2	Giai đoạn 2016 - 2020		**3.192,00**	726,50	305,00	418,40	557,30	148,80	91,60	46,80	663,40	234,20		195							194,50				66						49,51	16,21			
II	**Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép**	4	**291,87**			**14,00**	**250,00**				**15,00**																							
1	Giai đoạn 2011 - 2015	4	**291,87**			14,00	250,00				15,00	12,87																						
2	Năm 2016																																
3	Năm 2017																																
4	Năm 2018																																
III	**Diện tích đã được HĐND cấp tỉnh thông qua**	**367**	**707,22**	**106,19**	**93,41**	**105,96**	**142,65**	**29,73**	**15,27**	**15,89**	**138,01**	**54,89**	**5,21**	**54,58**						**17,00**	**37,58**				**25,57**						**5,00**	**5,96**			**14,61**	
1	Năm 2014	96	**220,14**	17,80	45,11	13,58	64,13	24,50	2,34		26,61	23,57	2,50												5,96							5,96			
2	Năm 2015	70	**123,32**	13,57	2,37	20,47	16,89	0,09	0,87	1,35	51,30	16,41		**0,50**							0,50				**5,00**						5,00				
3	Năm 2016	56	**122,81**	8,87	5,22	32,12	33,00	0,09	0,11	9,64	30,54	0,51	2,71	27,34						17,00	10,34														
4	Năm 2017	86	**137,80**	49,42	17,12	18,76	22,02	5,05	0,04	2,50	22,89			**2,45**							2,45														
5	Năm 2018	59	**103,15**	16,53	23,59	21,03	6,61		11,91	2,40	6,68	14,40		24,29							24,29				14,61									14,61	
IV	**Diện tích chuyển mục đích sử dụng không phải xin phép TTgCP, HĐND**	1	**30,53**										**30,53**																					
1	Đường tuần tra biên giới tỉnh Tây Ninh (giai đoạn 2017 - 2020)	1	**30,53**										30,53																					

** Hồ sơ pháp lý:*

Văn bản "MẬT" số 356/TB-VPCP ngày 11/8/2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đường tuần tra biên giới; phương án triển khai xây dựng đường tuần tra biên giới trên tuyến Việt Nam - Campuchia; điều chỉnh quy mô, hướng tuyến một số đoạn và phương thức góp vốn - phối hợp thực hiện đường tuần tra biên giới đoạn qua tỉnh Tây Ninh

Phụ biểu số 02

Bảng tổng hợp kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đã được chấp thuận trên địa bàn tỉnh/thành phố...

Đơn vị tính: ha

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào			Kết quả thực hiện							Diện tích chưa chuyển mục đích sử dụng đất (ha)	Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Quyết định thu hồi đất (ha)	Quyết định CMĐ, giao đất, cho thuê đất (ha)	Thông qua đấu giá QSD đất (ha)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào				
											Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)		
I	**Thủ tướng Chính phủ cho phép**		**291,87**	**291,87**				**14,00**			**14,00**			**277,87**	
I.1	Giai đoạn 2011 - 2015		291,87	291,87				14,00			14,00			277,87	
I.2	Giai đoạn 2016 -2020		0,00												
A	**Năm 2016**														
1	Văn bản														
1.1	Dự án...														
1.2	Dự an..														
B	**Năm 2017**														
1	Văn bản														
1.1	Dự án...														
1.2	Dự an..														
C	**Năm 2018**														
1	Văn bản														
1.1	Dự án...														
1.2	Dự an..														
II	**HĐND cấp tỉnh chấp thuận**		**787,37**	**707,22**	**54,58**	**25,57**	**0,00**	**258,24**	**0,00**	**0,00**	**233,99**	**13,29**	**10,96**	**529,12**	
1	Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014		226,10	220,14		5,96		88,58			82,62		5,96	137,52	
2	Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND ngày 31/7/2015		62,38	59,38		3,00		38,95			35,95		3,00	23,43	
3	Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015		66,44	63,94	0,50	2,00		26,76			24,26	0,50	2,00	39,68	
4	Nghị quyết số 24/2016/NQ-HĐND ngày 22/9/2016		66,56	56,2216	10,34			32,09			21,75	10,34		34,47	
5	Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016		83,59	66,5865	17			19,00			19,00			64,59	
6	Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017		68,47	66,022	2,45			36,25			33,8	2,45		32,22	
7	Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017		71,78	71,7803				10,84			10,84			60,94	
8	Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018		92,51	68,22	24,29			4,37			4,37			88,14	

Phụ biểu số 02

Bảng tổng hợp kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đã được chấp thuận trên địa bàn tỉnh/thành phố...

Đơn vị tính: ha

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào			Kết quả thực hiện							Diện tích chưa chuyển mục đích sử dụng đất (ha)	Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Quyết định thu hồi đất (ha)	Quyết định CMĐ, giao đất, cho thuê đất (ha)	Thông qua đấu giá QSD đất (ha)	Tổng diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào				
											Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)		
9	Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018		49,54	34,93		14,61		1,40			1,4			48,14	

Phụ biểu số 03

Bảng tổng hợp dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc chuyển mục đích sử dụng đất nhưng đã quá thời hạn 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án và kết quả thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm

Đơn vị tính: ha

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng vào			Lý do chưa thực hiện/phát hiện vi phạm	Kiến nghị phương án xử lý/kết quả xử lý	Ghi chú
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)			
I	**Dự án chậm quá 03**		**277,87**	**277,87**	**0,00**	**0,00**			
1	**Văn bản số 1749/TTg-KTN ngày 12/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ**								
1.1	Dự án Khu công nghiệp Hiệp Thạnh	Huyện Gò Dầu	250,00	250,00			Chủ đầu tư gặp khó khăn về tài chính	Hủy bỏ khỏi Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013	
2	**Văn bản số 211/TTg-KTN ngày 06/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ**								
2.1	Dự án Khu Trung tâm hành chính mới tỉnh Tây Ninh	Thành phố Tây Ninh	12,87	12,87			Tạm dừng triển khai thực hiện đầu tư xây dựng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ	Hủy bỏ khỏi Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013	
2.2	Dự án Đường giao thông biên giới huyện Trảng Bàng	Huyện Trảng Bàng	15,00	15,00			Chủ đầu tư đang phối hợp với địa phương để triển khai thực hiện	Tiếp tục triển khai thực hiện	
II	**Xử lý vi phạm (nếu có)**		**0,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**			
1	Văn bản chấp thuận…								
1.1	Dự án…								
1.2	Dự án…								
2	Văn bản chấp thuận…								
2.1	Dự án…								
2.2	Dự án…								